

Ngày 07/5/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 48/2010/NĐ-CP hướng dẫn và một số nội dung của hợp đồng trong hoạt động xây dựng; theo đó, bên giao thầu và bên nhận thầu có thể tự nguyện thỏa thuận với nhau về điều kiện để được cấp m trong hợp đồng là phải có bộ lãnh tiền tệ m trong hoặc không.



Tại Khoản 7(a) Điều 16 Mục 3 Nghị định này quy định: Trường hợp các bên thỏa thuận phải có bộ lãnh tiền tệ m trong thì “trừ khi bên giao thầu thực hiện việc cấp m trong hợp đồng cho bên nhận thầu, thì bên nhận thầu phải nộp cho bên giao thầu bộ lãnh tiền tệ m trong hợp đồng với giá trị tương đương khoản tiền m trong”. Quy định của Nhà nước thì đơn giản như vậy nhưng trong thực tế hiện nay lại có hai cách hiểu khác nhau? Cách hiểu phổ biến là: trường hợp các bên thỏa thuận phải có bộ lãnh tiền tệ m trong thì trừ khi bên giao thầu thực hiện việc cấp m trong hợp đồng cho bên nhận thầu, thì bên nhận thầu phải nộp cho bên giao thầu chứng thực bộ lãnh tiền tệ m trong hợp đồng do một bên ba phát hành (mà thông thường là các tổ chức tín dụng hay ngân hàng thương mại) với giá trị bộ lãnh ghi trên chứng thực tương đương khoản tiền m trong. Tuy nhiên, trong thực tiễn quản lý vốn vay, một số cán bộ tín dụng lại hiểu theo cách khác là: vì pháp luật không cấm nên để thực hiện “bộ lãnh tiền tệ m trong” các bên có thể thỏa thuận để cả bên nhận thầu trong hai hình thức là: nộp chứng thực bộ lãnh tiền tệ m trong như cách hiểu trên hoặc nộp tiền vào tài khoản của bên giao thầu với số tiền tương đương số m trong?

Có nên ch p nh n hình th c n p ti n?

Trong quá trình gi i ngân t m ng v n vay tín đ ng đ u t (TDĐT), theo chúng tôi, Ngân hàng Phát tri n Vi t Nam (NHPT) không nên ch p nh n hình th c n p ti n đ b o lãnh ti n t m ng nh cách hi u c a m t s cán b tín đ ng nh đã đ c p. Lý do là:

Thứ nh t, hình th c này không phát sinh quan h v i bên th ba vì v y không th coi là m t hình th c “**b o lãnh ti n t m ng**” b i theo đ nh nghĩa v b o lãnh t i Đi u 361 B Lu t dân s 2003 thì “b o lãnh là vi c ng i th ba cam k t v i bên nh n b o lãnh s th c hi n nghĩa v thay cho bên đ c b o lãnh, n u khi đ n th i h n mà bên đ c b o lãnh không th c hi n ho c th c hi n không đúng nghĩa v”. Dù r ng, hình th c n p ti n đ b o lãnh ti n t m ng này đ c g i b ng m t cái tên nào khác và là hình th c th a thu n gi a bên giao th u và bên nh n th u mà pháp lu t không c m; nh ng rõ ràng đây ch a ph i là hình th c ph bi n trong th c t đ đ c lu t hóa.

Thứ hai, t m ng h p đ ng là kho n kinh phí mà bên giao th u ng tr c cho bên nh n th u đ tri n khai th c hi n các công vi c theo h p đ ng; đây v a là bi n pháp b o đ m v i bên nh n th u v vi c bên giao th u s thanh toán kh i l ng hoàn thành theo ti n đ v a là bi n pháp h tr tài chính c a bên giao th u nh m t o đ i u ki n cho bên nh n th u có ngu n v n đ đ y nhanh ti n đ thi công. Tuy v y, đ phòng ng a r i ro bên nh n th u không thi công đ n đ n không có kh i l ng đ hoàn t m ng bên giao th u th ng ph i yêu c u có b o lãnh c a bên th ba (g i là b o lãnh hoàn t m ng hay b o lãnh ti n t m ng). Nh ng rõ ràng v i hình th c n p ti n nh trên thì ý nghĩa c a vi c t m ng h p đ ng không còn n a, bên nh n th u không nh n l i ích gì t vi c t m ng.

Thứ ba, v i vi c yêu c u nhà th u n p ti n vào tài kho n đúng b ng s ti n đ ng ngh ngân hàng gi i ngân t m ng v n vay, bên giao th u chính là ng i đ c l i duy nh t. Trong th c t , các h p đ ng có th a thu n hình th c này th ng không quy đ nh ch t ch v vi c bên giao th u ph i qu n lý s ti n này nh th nào. Theo đó, bên giao th u có toàn quy n s đ ng s ti n này? Gi đ nh trong tình hu ng đ n gi n nh t là bên giao th u đ m s ti n mà bên nh n th u đã n p g i vào ngân hàng th ng m i đ h ng chênh l ch lãi su t gi a ti n g i và ti n vay NHPT. Trong đ i u ki n các ngân hàng th ng m i đang r t khát v n và đang trong cu c đua đ y lãi su t ti n g i tăng cao nh hi n nay thì vi c bên giao th u th a thu n v i ngân hàng th ng m i đ có đ c lãi su t ti n g i tr n 14% ho c h n th n a là đ i u hoàn toàn có th . Trong khi lãi su t vay v n TDĐT là 11,4% thì m c chênh l ch t i thi u mà bên giao th u đ c h ng l i là 2,6%?! M c dù trong nhi u tr ng h p s ti n này không l n nh ng thay vì đ c

h ng l i t vi c gi i ngân t m ng thì bên nh n th u l i b r i ro chi m đ ng v n t bên giao th u.

Quy đ nh c a NHPT và ki n ngh

M c dù vi c t m ng v n là c n thi t, t o đ i u ki n cho bên nh n th u đ y nhanh ti n đ thi công đ án, quy đ nh hi n hành c a Nhà n c không n đ nh m c t m ng v n t i đa nh ng v a qua, NHPT v n đ ng quy đ nh hi n hành c a Nhà n c ban hành văn b n s 1492/NHPT-TĐĐT ngày 09/5/2011 quy đ nh m c gi i ngân t m ng v n vay t i đa t ngu n TĐĐT là hoàn toàn phù h p v i tình hình th c t hi n nay nh m đ m b o an toàn v n, h n ch vi c gi i ngân t m ng quá nhi u đ n đ n ch t l ng gi i ngân kém và các h l y r i ro khác trong vi c qu n lý v n vay. Tuy nhiên, t i m c 1 văn b n này quy đ nh c th “b o lãnh th c hi n h p đ ng” ph i do m t t ch c tín đ ng có uy tín phát hành; còn đ i v i “b o lãnh ti n t m ng” thì không có quy đ nh c th (t i m c 1 cũng nh toàn văn b n) nên có th là nguyên nhân đ n đ n cách hi u nh trên c a m t s cán b tín đ ng. Vì v y, đ tránh gây ra nhi u cách hi u khác nhau, áp đ ng th ng nh t trong toàn h th ng, theo chúng tôi, NHPT nên xem xét nghiên c u s a đ i, h ng đ n b sung theo h ng: “b o lãnh ti n t m ng” ph i do m t t ch c tín đ ng có uy tín phát hành./.

Theo Ngân hàng phát tri n